

Bản án số: 203/2024/HSST
Ngày: 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Nghinh;
2. Ông Trần Huỳnh;
3. Ông Bùi Quang Việt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1938/2024/HSST/QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; giới tính: nam; sinh ngày 04 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh B;住所: 5/11 B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2023– có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Nguyễn Trung Chánh - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Chánh Thiện, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường H, quận V phát hiện Nguyễn Văn D đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2 – 488.65 đến trước số 128/32A đường L, Phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe và D về trụ sở Công an để làm việc. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ của D có 01 túi ny lon màu đỏ, bên trong chứa 01 hộp giấy dán băng keo ghi chữ “HÀNG DỄ VỠ” chứa 03 túi ny lon có nhiều viên nén màu xám, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 439,62 gam, loại MDMA nên bắt giữ D để xử lý.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng tháng 02/2023, D quen biết một người đàn ông tên D1 (không rõ lai lịch) ở khu vực quận B. D1 nhiều lần yêu cầu D nhận giao hàng cho D1 và được D1 trả công từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/01 chuyến đi tùy theo quãng đường đi. Ngày 31/3/2023, D1 giao cho D 01 túi ny lon màu vàng để giao cho một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0706.732.427 (không rõ lai lịch) tại khu vực N, Quận S. Khi người này mở gói hàng thì D thấy bên trong chứa nhiều viên nén là ma túy thuốc lắc, lúc này D mới biết D1 kêu D đi giao ma túy cho khách.

Khoảng 15 giờ ngày 02/4/2023, D1 điện thoại kêu D đến khu vực đường số 20 phường A, quận B để D1 đưa ma túy cho D đi giao cho khách. Khi đến điểm hẹn, D1 giao cho D 01 túi ny lon màu đỏ đựng 01 hộp giấy được dán băng keo ghi chữ “HÀNG DỄ VỠ” chứa ma túy bên trong yêu cầu đến khu vực 128 đường L, Phường H, quận V giao cho người khách (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0783.539.xxx thì khách này sẽ trả công cho D là 300.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe gắn máy đi đến điểm hẹn chờ giao ma túy cho khách thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 gói niêm phong số 3251 (733)/23, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Yên, Điều tra viên Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 căn cước công dân số 02720000xxxx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy số 072575; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bị can D dùng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy; 01 hộp giấy dán băng keo ghi “HÀNG DỄ VỠ” bên trong không chứa gì; 01 túi nylon màu đỏ bên trong không chứa gì; 06 gói nylon bên trong không chứa gì; 01 xe gắn máy biển số 59L2 – 488.65, hiệu Suzuki, loại Raider, số khung: RLSDL11ANHV103981, số máy: CGA1 – 504060 do ông Nguyễn Công Bình đứng tên chủ sở hữu. Đến khoảng tháng 12/2022 ông Bình bán xe trên (không nhớ rõ người mua). Bị cáo D khai nhận vào khoảng tháng 12/2022, D mua xe

gắn máy này dùng làm phương tiện đi lại và chưa thực hiện thủ tục sang tên. Ngày 02/4/2023, D điều khiển xe để vận chuyển ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã luận tội, phân tích vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D Tù chung thân. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Đối với vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, bị cáo chỉ người vận chuyển hàng hưởng tiền công thấp, do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo chấp nhận vận chuyển ma túy cho đối tượng tên D1, khi vận chuyển bị cáo không biết rõ về số lượng và loại ma túy vận chuyển; bị cáo phạm tội lần đầu, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2]. Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng tên D1 (không rõ lai lịch) để nhận tiền công, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02/4/2023 tại trước nhà số 128/32A đường L, Phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, số ma túy bị cáo vi phạm qua giám định của Cơ quan có thẩm quyền kết luận là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 439,62 gam, loại MDMA. Hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố từng bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và Luật phòng chống ma túy, xâm phạm trật tự trị an của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc nhưng vì vụ lợi, đã bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn D đã vận chuyển trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại MDMA thuộc trường hợp “... Có khối lượng 100 gam trở lên...”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 của Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, cần phải được xử lý nghiêm khắc.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về giảm nhẹ bị cáo không có tiền án tiền sự, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm về ma túy cho xã hội. Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

- Xét số tang tài vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe gắn máy biển số 59L2 – 488.65 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 027200007178 mang tên Nguyễn Văn D;

- Đối với số tang vật còn lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trên đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D Tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2023.

Phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

- **Áp dụng** khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (Model; A1688, trầy xước, bung màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) xe hai bánh gắn máy biển số 59L2 – 488.65, nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, số khung: RLSDL11ANHV103981, số máy: CGA1 – 504060 (không bao sơn, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

+ Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 027200007178

+ Tịch thu tiêu hủy số tang tài vật gồm: 01 gói niêm phong số 3251 (733)/23, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Yến, Điều tra viên Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy số 072575; 01 hộp giấy dán băng keo ghi “HÀNG DỄ VỠ” bên trong không chứa gì; 01 túi nylon màu đỏ bên trong không chứa gì; 06 gói nylon bên trong không chứa gì.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024309 ngày 06/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Bị cáo** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục